

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐOAN HÙNG  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HS- ST  
Ngày: 30- 8- 2019.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Minh Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hà Đức Hữu

Ông Nguyễn Thế Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Việt Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2019/TLST- HS ngày 09 tháng 8 năm 2019, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

**Lê Văn Q-** sinh ngày 15 tháng 5 năm 1990 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T sinh năm 1967 và bà Lưu Thị K sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 26, ngày 04/12/2019 bị Công an huyện Đoan Hùng xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, mức phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo chưa nộp tiền phạt.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 17/8/2019 đến ngày 10/9/2019. Có mặt.

**- Bị hại:** Anh Đoàn Thành N- sinh năm 1993

Trú tại: Khu Th, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh Trần Lê H- sinh năm 1991

Trú tại: Khu 11, xã N1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cùng ở thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Lê Văn Q và anh Đoàn Thành N sinh năm 1993 có quen biết nhau. Sáng ngày 28/12/2018, anh N gọi điện thoại mời Q đi uống nước sau đó rủ về nhà anh N chơi. Tại nhà anh N, Q hỏi mượn xe mô tô của anh N để sử dụng thì anh N bảo Q chở anh N lên nhà vợ anh N ở xã Tr, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang rồi cho mượn xe. Anh N giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đỏ bạc biển số 19E1-074.50 cho Q để Q điều khiển, chở anh N lên xã Tr. Cả hai ngồi chơi ở nhà vợ anh N đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì Q ra về, hẹn sáng ngày 29/12/2018 trả xe cho anh N.

Trưa ngày 29/12/2018, anh N gọi điện thoại bảo Q đem xe lên trả. Do trời đang mưa, Q hẹn anh N bao giờ tạnh mưa thì lên. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Q nảy sinh ý định đem chiếc xe mô tô biển số 19E1-074.50 mượn của anh N đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Q gọi điện thoại cho anh Trần Lê H sinh năm 1991 ở khu 11 xã N1, huyện Đ hỏi cầm cố chiếc xe mô tô để vay tiền, được anh H đồng ý. Q điều khiển xe mô tô biển số 19E1-074.50 đến nhà anh H. Tại đây, Q nói dối anh H chiếc xe mô tô là của Q, giấy tờ xe bố mẹ Q cầm. Anh H tin tưởng, đồng ý cho Q vay 5.000.000đ, không tính lãi. Q để lại chiếc xe, cầm 5.000.000đ về sử dụng hết. Tối cùng ngày, anh N gọi điện thoại yêu cầu trả xe thì Q nói dối là trời vẫn đang mưa, không lên trả xe được. Ngày 30/12/2018, anh N gọi điện thoại thì Q không nghe mà nhắn tin cho anh N nói Q đã đem xe đi cầm cố, hẹn 03 ngày sau sẽ chuộc lại xe trả cho anh N. Tuy nhiên, Q không chuộc lại xe như đã hứa với anh N. Ngày 30/01/2019, Q đến nhà anh H vay tiếp 2.000.000đ. Sau đó, Q tắt điện thoại, cắt đứt liên lạc với anh N. Ngày 04/3/2019, anh N đến Cơ quan điều tra trình báo sự việc. Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Ngày 29/3/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đoan Hùng ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đỏ bạc biển kiểm soát 19E1-074.50. Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản số 34/KL- HĐ ngày 05/4/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Đoan Hùng kết luận : *“Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 19E1-074.50 màu đen đỏ bạc trị giá là 12.250.000đ (Mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)”*.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT- VKS- ĐH ngày 06/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đã truy tố Lê Văn Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Lê Văn Q khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lê Văn Q từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Xác nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Đoàn Hùng đã trả cho anh Đoàn Thành N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 19E1-074.50 và giấy tờ xe.

- Về án phí: Bị cáo Lê Văn Q phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

\* Bị cáo Lê Văn Q không tranh luận, không bào chữa.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

\* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Q khai nhận:

Ngày 28/12/2018, tại nhà anh Đoàn Thành N ở khu Th, thị trấn Đ, huyện Đ, Lê Văn Q đã hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 19E1-074.50 của anh N để sử dụng, được anh N đồng ý. Đến khoảng 17 giờ ngày 29/12/2018, Q nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô của anh N để lấy tiền tiêu xài. Q đến gặp anh Trần Lê H ở xã N1, huyện Đ, nói dối là xe của mình, cầm cố xe để vay 5.000.000đ. Đến ngày 30/01/2019 Q tiếp tục vay của anh H 2.000.000đ. Sau đó, anh N nhiều lần điện thoại đòi Q trả xe, nhưng Q tắt điện thoại không nghe máy. Trị giá chiếc xe mô tô Q chiếm đoạt của anh N là 12.250.000đ (Mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền nhận của anh H tổng cộng 7.000.000đ Q đã ăn tiêu, chơi điện tử hết.

[3] Lời khai của Lê Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ, phù hợp lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mượn tài sản của người khác rồi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản đó của Lê Văn Q đã phạm vào tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Điều 175 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc

*dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a, Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;*

*b,.....”.*

[4] Hành vi của Lê Văn Q đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng tới trật tự trị an tại địa phương. Là một thanh niên có sức khỏe, muốn có tiền để tiêu xài nhưng không chịu lao động nên bị cáo đã phạm tội. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần xử phạt Lê Văn Q bằng hình phạt tù, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục để bị cáo tỉnh ngộ. Khi lượng hình, có xem xét bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ là “Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải” và “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét Lê Văn Q không có tài sản, không giữ chức vụ hoặc làm nghề gì đặc biệt nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Anh Trần Lê H nhận cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 19E1-074.50 do tin tưởng là xe của Lê Văn Q, không biết tài sản này do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh H là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19E1-074.50 cùng giấy tờ xe cho bị hại là anh Đoàn Thành N. Việc xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đoàn Thành N đã nhận lại xe mô tô, không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào. Trong giai đoạn điều tra, anh Trần Lê H yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền bị cáo đã vay là 7.000.000đ. Tại phiên tòa, Lê Văn Q khai sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử (ngày 19/8/2019), bị cáo đã trả đủ cho anh H 7.000.000đ. Anh H thừa nhận lời khai

của bị cáo là đúng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Do đó, về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

**\* Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Q phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt Lê Văn Q 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**\* Về xử lý vật chứng:** Xác nhận: Ngày 27/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Đoàn Hùng đã trả cho anh Đoàn Thành N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, 01 biển số 19E1-074.50, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe (Có biên bản về việc trả lại tài sản lưu trong hồ sơ).

**\* Về án phí:** Buộc bị cáo Lê Văn Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- VKS huyện, tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Công an huyện Đoàn Hùng;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- UBND thị trấn Đ;
- Chi cục THADS Đoàn Hùng;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Vũ Thị Minh Hòa**

